

Số: 254/2017/QĐST-HNGĐ

Yên Bái, ngày 07 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 382/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 25, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 25, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu M và Anh Đỗ Ngọc D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu M phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000

đồng tại biên lai thu số: AA/2013/07162, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị M được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đỗ Ngọc D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TP;
- THADS TP;
- Các đ-ơng sự;
- UBND thị trấn N;
huyện V, tỉnh Yên Bái
- L-u HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ